

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ QUY CHẾ BẦU CỬ TRONG ĐẢNG

(phục vụ Đại hội Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
lần thứ VI, nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 190-QĐ/TW, ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương (gọi tắt là Quy chế bầu cử); Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 31/12/2024 của Ban Bí thư hướng dẫn cụ thể thực hiện quy chế bầu cử trong Đảng (gọi tắt là Hướng dẫn số 04-HD/TW).

Đoàn Chủ tịch Đại hội trích và phổ biến một số nội dung cơ bản trong Quy chế bầu cử trong Đảng để áp dụng tại Đại hội Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

I- VỀ QUY ĐỊNH CHUNG (Chương I, Quy chế bầu cử)

1. Nguyên tắc bầu cử (Điều 2)

Việc bầu cử trong Đảng thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ; bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán. Kết quả bầu cử từ chi bộ đến đảng bộ trực thuộc Trung ương phải được chuẩn y của cấp uỷ có thẩm quyền theo quy định.

2. Hình thức bầu cử (Điều 3)

2.1. *Bỏ phiếu kín thực hiện trong các trường hợp:* (1) Bầu ban chấp hành đảng bộ; (2) Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ; (3) Bầu uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra; (4) Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên; (5) Lấy phiếu xin ý kiến về các ứng cử viên để đưa vào danh sách bầu cử.

2.2. *Biểu quyết giơ tay (sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết) thực hiện trong các trường hợp:* (1) Bầu các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội: Đoàn Chủ tịch đại hội, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu, ban kiểm phiếu...; (2) Thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

II- VỀ VIỆC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ, DANH SÁCH BẦU CỬ, PHIÊN BẦU CỬ (Chương III, Quy chế bầu cử)

1. Ứng cử và thủ tục ứng cử (Điều 9 quy chế bầu cử và mục 4, Điểm 4.2 Hướng dẫn số 04)

Ứng cử được áp dụng trong các trường hợp sau:

1.1. Đảng viên chính thức ứng cử tại đại hội đảng viên mà mình là thành viên của tổ chức đảng đó. Đảng viên chính thức ứng cử trực tiếp tại đại hội hoặc gửi đơn tới đoàn chủ tịch đại hội.

1.2. Ủy viên ban chấp hành ứng cử để được bầu vào ban thường vụ; ủy viên ban thường vụ ứng cử để bầu làm phó bí thư.

1.3. Cấp ủy viên ứng cử để được bầu vào ủy ban kiểm tra, ủy viên ban thường vụ ứng cử để được bầu làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

1.4. Ủy viên ủy ban kiểm tra ứng cử để được bầu làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

2. Đề cử và thủ tục đề cử (Điều 10 quy chế bầu cử và mục 4, Điểm 4.2 Hướng dẫn số 04)

Đề cử được áp dụng trong các trường hợp sau:

2.1. Đoàn Chủ tịch đại hội đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị.

2.2. Đảng viên chính thức, đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị đều có quyền đề cử đảng viên chính thức của đảng bộ để được bầu làm đại biểu đi dự đại hội cấp trên hoặc để bầu vào cấp ủy. Việc đề cử có thể thực hiện trực tiếp tại đại hội hoặc bằng văn bản gửi đoàn chủ tịch đại hội.

2.3. Ủy viên ban chấp hành đề cử ủy viên ban chấp hành khác để được bầu vào ban thường vụ tại hội nghị ban chấp hành; đề cử ủy viên ban thường vụ để được bầu làm phó bí thư **trừ các trường hợp:** (1) Cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội không được đề cử nhân sự ngoài danh sách do cấp ủy đề cử; không được ứng cử và nhận đề cử nếu không có tên trong danh sách đề cử của cấp ủy; (2) Ở các hội nghị của ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ không được đề cử nhân sự ngoài danh sách do ban thường vụ cấp ủy đề cử; không được ứng cử và nhận đề cử nếu không có tên trong danh sách đề cử của ban thường vụ cấp ủy.

2.4. Ủy viên ban chấp hành đề cử ủy viên ban chấp hành khác để được bầu làm ủy viên ủy ban kiểm tra; đề cử ủy viên ủy ban kiểm tra để được bầu làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (*trừ các trường hợp nêu tại Điểm 2.3 ở trên*).

2.5. Ủy viên ủy ban kiểm tra đề cử ủy viên ủy ban kiểm tra khác để được bầu làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

2.6. Việc ứng cử, đề cử của cấp ủy viên (*thực hiện theo Điểm 2.3 nêu trên*)

2.7. Cấp ủy triệu tập đại hội có nhiệm vụ giúp đại hội thẩm tra, xác minh lý lịch, tiêu chuẩn của người được đề cử, ứng cử tại đại hội.

2.8. Người đề cử nhân sự tham gia cấp ủy tại đại hội phải chịu trách nhiệm trước đại hội về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy của người mà mình đề cử. Sau đại hội, nếu xác minh người được đề cử không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì tùy theo mức độ vi phạm, người đề cử sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của Đảng.

3. Ứng cử, đề cử làm đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Thanh Quảng Ninh (Điều 12)

3.1. Chỉ có Đảng viên chính thức có quyền ứng cử ở đại hội cấp mình đề đại hội bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Đảng viên chính thức, đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị đều có quyền đề cử đảng viên chính thức của đảng bộ để được bầu làm đại biểu đi dự đại hội cấp trên

3.2. Đoàn chủ tịch đại hội đề cử nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị để đại hội bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

4. Quyền bầu cử (Điều 13)

Chỉ đảng viên chính thức mới có quyền bầu cấp ủy cấp mình và bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

5. Quy định về số dư và danh sách bầu cử (Điều 14)

5.1. Số lượng ứng cử viên trong danh sách bầu cử cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy phải nhiều hơn số lượng cần bầu; số dư tối đa do đại hội quyết định nhưng không quá 30% số lượng cần bầu, trong đó cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị số lượng nhân sự cấp ủy và ban thường vụ có số dư từ 10% - 15%.

5.2. Danh sách ứng cử viên do cấp ủy cấp triệu tập đại hội chuẩn bị là danh sách đề cử chính thức với đại hội.

5.3. Đại hội thảo luận và biểu quyết lập danh sách như sau:

- Người ứng cử, người được đề cử mà không được cấp ủy triệu tập đại hội đề cử phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và phải được từ trên 30% tổng số đại biểu dự đại hội đồng ý giới thiệu mới được đưa vào danh sách để đại hội xem xét, quyết định.

- Trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội đề cử, do đại biểu đại hội đề cử và người ứng cử chưa đủ số dư 30% so với số lượng cần bầu thì đại hội quyết định.

- Trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp ủy triệu tập đề cử, do đại biểu đại hội đề cử và người ứng cử nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì xin ý kiến đại hội về những người được đại biểu đại hội đề cử và người ứng cử. Căn cứ kết quả xin ý kiến, lựa chọn theo số phiếu đồng ý từ cao đến thấp để lập danh sách bầu cử có số dư tối đa không quá 30% so với số lượng cần bầu.

Trường hợp nhân sự đề cử, ứng cử nhiều hơn 30% số lượng cần bầu do cuối danh sách có nhiều người có số phiếu bằng nhau thì đại hội xem xét, quyết định lựa chọn theo thứ tự ưu tiên cơ cấu, tuổi đảng (trường hợp có tuổi đảng bằng nhau thì đều được đưa vào danh sách bầu cử).

5.4. Danh sách bầu cử xếp thứ tự tên người theo vần A,B,C...; nếu có nhiều người trùng tên thì xếp theo họ; nếu trùng cả họ thì xếp theo tên đệm; nếu cả 3 dữ kiện này đều trùng thì người có tuổi đảng cao hơn được xếp tên trên.

5.5. Nếu bầu một lần chưa đủ số lượng quy định, có bầu tiếp hay không do

đại hội quyết định. Danh sách bầu cử lần sau phải có số dư lấy theo kết quả bầu cử lần trước từ cao đến thấp của những người chưa trúng cử.

6. Phiếu bầu cử (Điều 15)

6.1. Phiếu bầu in họ và tên những người trong danh sách bầu cử; đóng dấu của cấp ủy triệu tập đại hội ở góc trái phía trên của phiếu bầu.

Trường hợp danh sách bầu cử có số dư, phiếu bầu được chia làm 2 cột là: số thứ tự, họ và tên. Người bầu cử nếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử thì gạch giữa cả chữ họ và tên của người mà mình không bầu.

Trường hợp danh sách bầu cử không có số dư, phiếu bầu được chia làm 4 cột là: Số thứ tự, họ và tên; đồng ý; không đồng ý. Người bầu cử lựa chọn để đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong danh sách bầu cử.

6.2. Phiếu hợp lệ và không hợp lệ:

- Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu; phiếu bầu mà danh sách bầu cử chỉ có một người, người bầu cử đánh dấu X vào một trong hai ô đồng ý hoặc không đồng ý; phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) tương ứng với họ và tên của một người hoặc một số người trong danh sách bầu cử.

- Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định; phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử nhiều người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc để trống cả hai ô trong danh sách bầu cử chỉ có một người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý tương ứng với họ và tên của tất cả những người trong danh sách bầu cử có nhiều người; phiếu bầu người ngoài danh sách bầu cử; phiếu có đánh dấu hoặc dùng nhiều loại mực; phiếu ký tên hoặc viết thêm.

7. Danh sách trích ngang của các ứng cử viên (Điều 16)

Trước khi tiến hành bỏ phiếu chính thức, đoàn chủ tịch đại hội cung cấp danh sách trích ngang của các ứng cử viên (xếp thứ tự như danh sách bầu cử) để đại biểu nghiên cứu trước.

III- VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BẦU CỬ (Chương IV Quy chế bầu cử)

1. Bầu cấp ủy (Điều 17)

1.1. Đoàn chủ tịch đại hội báo cáo với đại hội về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng của cấp ủy khóa mới do cấp ủy cấp triệu tập đại hội chuẩn bị; đại hội thảo luận về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu cấp ủy khóa mới, biểu quyết về số lượng cấp ủy viên (theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên về khung số lượng cấp ủy viên ở mỗi đảng bộ).

1.2. Đoàn chủ tịch đại hội đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy cấp triệu tập đại hội chuẩn bị.

1.3. Tiến hành ứng cử, đề cử.

1.4. Đoàn chủ tịch tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử, đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

Lấy phiếu xin ý kiến của đại hội đối với các trường hợp ứng cử, được đề cử.

1.5. Lập danh sách bầu cử; lấy biểu quyết của đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

1.6. Đoàn chủ tịch giới thiệu danh sách ban kiểm phiếu gồm một trưởng ban và một số ủy viên là những đại biểu không có tên trong danh sách bầu cử. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ban kiểm phiếu.

1.7. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bỏ phiếu; kiểm tra và niêm phong thùng phiếu trước khi bỏ phiếu; phát phiếu bầu cử cho đại biểu. Đại hội tiến hành bầu cử; ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tổng số phiếu phát ra, thu về báo cáo đại hội; kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử cấp ủy khóa mới.

1.8. Thực hiện bầu Bí thư trực tiếp tại Đại hội. Sau khi bầu cử cấp ủy, tiến hành lấy phiếu giới thiệu của đảng viên của đại hội đối với chức danh bí thư; tổng hợp phiếu giới thiệu, báo cáo với cấp ủy cấp trên trước khi tiến hành bầu cử chức danh bí thư. Sau khi cấp ủy cấp trên có ý kiến chỉ đạo mới tiến hành bầu cử chức danh bí thư theo Hướng dẫn số 04-HD/TW (Ban Chấp hành khóa mới họp, thảo luận, thống nhất giới thiệu bằng phiếu kín; công bố kết quả và tổ chức thực hiện quy trình bầu bí thư trực tiếp tại đại hội theo quy định).

2. Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên (Điều 18)

2.1. Khi bầu đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên, danh sách bầu đại biểu chính thức và dự khuyết được lập chung một danh sách; bầu đại biểu chính thức trước, số còn lại bầu đại biểu dự khuyết. Trường hợp bầu đại biểu chính thức đã đủ số lượng mà vẫn còn một số đại biểu có số phiếu được bầu nhiều hơn một nửa so với số đại biểu được triệu tập, thì đại biểu dự khuyết được lấy trong số các đại biểu đó theo kết quả được bầu từ cao xuống thấp. Nếu còn thiếu đại biểu dự khuyết theo quy định, có bầu tiếp hay không bầu tiếp do đại hội quyết định.

2.2. Danh sách bầu cử lần sau có giới thiệu bổ sung đại biểu ngoài danh sách bầu cử lần trước hay không do đại hội quyết định.

IV- VỀ TÍNH KẾT QUẢ VÀ CHUẨN Y KẾT QUẢ BẦU CỬ (Chương V, Quy chế bầu cử)

1. Tính kết quả bầu cử (Điều 30)

1.1. Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ; phiếu hợp lệ là phiếu được quy định tại Điều 15 của Quy chế bầu cử trong Đảng.

1.2. Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại

biểu chính thức được triệu tập trừ số cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội, đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội không có đại biểu dự khuyết thay thế.

1.3. Trường hợp số người đạt số phiếu bầu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu cao hơn lấy từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng cần bầu.

1.4. Nếu cuối danh sách trúng cử có nhiều người bằng phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu, thì đoàn chủ tịch đại hội lập danh sách những người ngang phiếu nhau đó để đại hội bầu lại và lấy người có số phiếu cao hơn, không cần phải quá một nửa. Trường hợp bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau, có bầu tiếp hay không do đại hội quyết định.

2. Biên bản bầu cử (Điều 31)

2.1. Biên bản bầu cử lập thành 03 bản có chữ ký của đồng chí thay mặt đoàn chủ tịch và trưởng ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu niêm phong phiếu bầu để đoàn chủ tịch giao cho cấp ủy khóa mới lưu trữ.

2.2. Đoàn chủ tịch giao lại biên bản bầu cử và phiếu bầu cho cấp ủy khóa mới để báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chuẩn y.

V- VỀ XỬ LÝ VI PHẠM VÀ LƯU TRỮ (Chương VI, Quy chế bầu cử)

1. Thẩm quyền, thủ tục giải quyết khiếu nại, vi phạm Quy chế bầu cử (Điều 33)

1.1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, nếu có đơn, thư khiếu nại về bầu cử, thì ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xác minh, kiểm tra lại và báo cáo cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

1.2. Nếu phát hiện thấy sự vi phạm nguyên tắc, thủ tục bầu cử thì cấp ủy cấp trên có quyền bãi bỏ kết quả bầu cử của đại hội, chỉ đạo đại hội tiến hành bầu cử lại; trường hợp cá nhân đã được bầu vào cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp dưới nhưng không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, cấp ủy cấp trên có quyền không chuẩn y công nhận cấp ủy viên hoặc ủy viên ủy ban kiểm tra cấp đó.

2. Xử lý vi phạm quy chế bầu cử (Điều 34)

Người cố tình gây cản trở cho việc bầu cử, vi phạm quy chế bầu cử, thì cấp ủy có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định về kỷ luật trong Đảng.

3. Thời hạn lưu trữ phiếu bầu cử (Điều 35)

Phiếu bầu cử được ban kiểm phiếu niêm phong và chuyển cho đoàn chủ tịch để bàn giao cho cấp ủy lưu trữ trong thời hạn 6 tháng. Trong thời gian này, nếu không có quyết định của cấp có thẩm quyền, không ai được tự ý mở niêm phong. Quá 6 tháng, nếu không có khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử thì cấp ủy cùng cấp quyết định cho hủy số phiếu đó.
